| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG HƯNG**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 39/2020/HSST
Ngày 30/5/2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Phạm Thị Lan Phương

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Bùi Thị Ngọc Thùy
2. Ông Nguyễn Hữu Hiển

***Thư ký phiên toà***: Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

***Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà***:

Ông Phạm Thanh Tùng - Kiểm sát viên

Ngày 30/5/2020, tại trụ sở Cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Q**, tên gọi khác: không; sinh ngày 10/7/1987.

Nơi sinh và nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Phạm Văn Đ, sinh năm 1961; Con bà: Trần Thị B, sinh năm 1964.

Vợ: Bùi Thị D - đã ly hôn.

Con: có 1 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2013 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Bản án số 274/2013/HSST ngày 20/11/2013 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Q chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/6/2015, nộp án phí xong ngày 29/4/2014.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 27/02/2020 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**** Người chứng kiến:***

1. Ông Trần Duy Th, sinh năm 1973
Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh T
2. Ông Vũ Văn Ch, sinh năm 1977
Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh T
( Tại phiên tòa vắng mặt ông Th, ông Ch)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Q là người sử dụng ma túy, loại Hêrôin. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 24/02/2020, Q đi bộ từ nhà ra trục đường 39A sau đó đi xe ôm của một người không quen biết lên khu vực đèn tín hiệu giao thông thuộc xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình để tìm mua ma túy về sử dụng. Do Q nghe một số người sử dụng ma túy (không nhớ là ai) nói khu vực này có một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể) cao khoảng 1,7 mét, dáng người gầy đứng ở mé đường có bán ma túy. Khi đến khu vực trên, Q xuống xe đi bộ thì nhìn thấy người đàn ông có đặc điểm mô tả đang đứng mé đường bên phải nên lại gần và nói với người đàn ông: "có ma túy không, để em 2 gói hêrôin". Người đàn ông này hiểu ý Q hỏi mua ma túy nên đồng ý. Q đưa cho người đàn ông 200.000 đồng, người này cầm tiền và đưa lại cho Q 02 gói ma túy trong đó 01 gói bằng nilon màu đen và 01 gói bằng giấy tráng kim màu trắng. Q cho gói ma túy gói bằng giấy tráng kim màu trắng vào túi quần bên phải phía trước đang mặc ý định để sử dụng trước và cho gói ma túy gói bằng nilon màu đen cho vào túi áo phía trước bên trái đang mặc, sau đó Q đi bộ về xã L mục đích tìm hiệu thuốc mua bơm kim tiêm và ống nước cất để sử dụng ma túy. Khi Q đang đi bộ trên trục đường thôn H, xã L, huyện Đ thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang. Công an huyện Đông Hưng đã mời người chứng kiến, tiến hành khám xét người Q, thu tại túi áo bên trái phía trước Q đang mặc 01 gói được gói bằng nilon màu đen kích thước (0,5x1) cm, lượt tiếp theo gói bằng giấy tráng kim màu trắng, mở ra bên trong có chất bột màu trắng dạng cục; thu giữ tại túi quần bên phải phía trước Q đang mặc 01 gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng kích thước (0,5x1) cm, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, Q khai nhận chất ở trong 02 gói trên đều là ma túy loại Hêrôin Q mua về để sử dụng. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu và đưa Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng để giải Q.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Q tại thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh T không quản lý thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 69/KLGĐ-PC09 ngày 26/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật thu của Phạm

Văn Q gửi giám định là ma túy, loại heroine (hêrôin), có khối lượng là 0,1515 gam.

Bản cáo trạng số 40/CT - VKSĐH ngày 07/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên toà sơ thẩm:**

Bị cáo Phạm Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo Phạm Văn Q nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang.
- Biên bản niêm phong vật chứng.
- Bản kết luận giám định số 69/KLGĐ-PC09 ngày 26/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.
- Lời khai của những người chứng kiến: ông Trần Duy Th, ông Vũ Văn Ch.

Có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép **0,1515** gam (Không phẩy một nghìn năm trăm mười lăm gam) Hêrôin với mục

đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Là người nghiện ma túy, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã tàng trữ **0,1515** gam hêrôin để sử dụng. Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; bị cáo có nhân thân không tốt 01 lần bị đưa ra xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, phạm tội không có mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo Q còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về nguồn gốc ma túy và người bán ma túy:

- Về nguồn gốc ma túy: Q khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi tại khu vực vực gần ngã tư đèn tín hiệu giao thông trên đường 39 thuộc địa phận xã M, huyện Đ nhưng không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

Về nguồn gốc số tiền 200.000 đồng Q khai dùng để mua ma túy là do lao động mà có.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố**: Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

**2. Áp dụng**: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Về vật chứng**: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 0,1096 gam (không phẩy một nghìn không trăm chín mươi sáu gam) Hêrôin thu giữ của bị cáo Phạm Văn Q còn lại sau giám định được đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 69/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

*(Được thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2020 giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng)*

4. **Về án phí**: Áp dụng Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Phạm Thị Lan Phương**